| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày: 28/6/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,**
**TỈNH B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị M M.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Văn M

2. Ông Nguyễn Thanh S

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Văn T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thái T– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 13/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST-QĐ ngày 27/5/2022, Thông báo hoãn phiên tòa số 10/TB-TA ngày 09/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/ HSST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**ĐẶNG NGỌC L** (Tên gọi khác: T) - Sinh năm 1984; Nơi sinh: B; Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh B; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 3/12; Cha: Đặng Ngọc V (chết); Mẹ: Nguyễn Thị N; Gia đình có 09 người con, bị cáo là con thứ 6. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Ông Trần Văn Vũ Khắc T - Sinh năm 1984 (chết).

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Bùi Thị Tuyết M - Sinh năm 1965. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh B (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Quang H - Sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Nà Bồi, thị trấn M, huyện H, tỉnh B.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/9/2021, sau khi uống rượu cùng với Trần Ngọc H và Nguyễn Văn D ở khu phố 1, thị trấn M, Đặng Ngọc L (T), ở thôn Nà Bồi, thị trấn M, huyện H(L không có giấy phép lái xe hạng A1) điều kH2 xe mô tô, biển số 47H6 – 0201 ( xe do L làm chủ sở hữu) đến rủ Trần Văn Vũ Khắc T, ở khu phố 1, thị trấn M, huyện Hđi ra thôn Nà Bồi để tiếp tục nH1 tiếp thì được T đồng ý đi cùng. L điều kH2 xe mô tô, biển số 47H6-0201 chở T ngồi phía sau đi theo hướng đường L đi N. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn N, thị trấn M, do đã uống rượu trước đó và không chú ý quan sát nên L đã điều kH2 cho xe đi lấn qua phần đường ngược chiều. Cùng lúc này có ông Nguyễn Quang H2, ở thôn N, thị trấn M đang điều kH2 xe mô tô, biển số 86K6 - 5700 (xe do ông Lê Ngọc H1, ở khu phố 1, thị trấn M, huyện H làm chủ sở hữu, H2 mượn đi) hướng ngược chiều tới trên phần đường đi của H2. Do không chú ý quan sát và không làm chủ được tay lái nên L đã để xe mình điều kH2 tung vào xe mô tô, biển số 86K6 – 5700 do Nguyễn Quang H2 điều kH2 chạy tới trên phần đường đi của H2 làm hai xe và người té ngã xuống đường. Sau tai nạn, T bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B nhưng do thương tích quá nặng không qua khỏi nên đã tử vong vào ngày 14/9/2021, L và H2 bị thương tích nhẹ, 02 xe hư hỏng nhẹ.

**Biên bản khám nghiệm hiện trường** kèm theo sơ đồ hiện trường do Công an huyện H lập lúc 16 giờ  ngày 07/9/2021, thể hiện:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường bê tông bằng phẳng rộng 3,5 mét và hơi cong về hướng đi L và N, không có vạch sơn phân chia thành 2 chiều đường xe chạy ngược chiều nhau, không có hệ thống biển báo hiệu nguy hiểm, không có hệ thống cọc tiêu, 2 bên đường là ruộng và mương nước, mặt đường ẩm ướt do trời mưa.

Chọn cột mốc CTTL 105 làm chuẩn để đo đạc, lấy mép đường phải hướng N đi L làm mép chuẩn để đo, kết quả khám nghiệm, như sau:

- Xe mô tô, biển số 86K6 - 5700 đánh dấu số (1) trên sơ đồ hiện trường: Sau tai nạn nằm ngã nghiêng bên trái, vị trí xe nằm giữa mép đường bê tông và phần đường đất hướng bên phải hướng N đi L, đầu xe quay về hướng đi L, đuôi xe quay hướng đi

Nà Bồi, tâm trục bánh trước và bánh sau cách mép đường bê tông lần lượt là 0m và 0,2 m.

- Vết cày đất được đánh số (2) trên sơ đồ hiện trường: Vết cày không liên tục có kích thước (1,4 x 0,01) m. Vị trí vết cày nằm trên phần đường phải hướng N đi L, vết cày có chiều hướng L đi N, đầu vết cày cách mép đường là 1,4m cách tâm trục bánh sau xe mô tô 86K6 - 5700 là 3,7 m, cuối vết cày tiếp xúc với gác chân bên trái phía trước xe mô tô 47H6 - 0201 cách mép đường là 1,8 mét.

- Xe mô tô biển số 47H6 - 0201 được đánh số (3) trên sơ đồ hiện trường: Sau tai nạn xe nằm ngã nghiêng bên trái, vị trí xe nằm giữa mặt đường, đầu xe quay chếch về hướng đi N, đuôi xe quay chếch hướng đi L, tâm trục bánh trước cách mép đường là 1,5m, tâm trục bánh sau cách mép đường là 2,1m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô 86K6 - 5700 là 4,9m.

- Vết máu có kích thước (0,1 x 0,1) m được đánh số 4 trên sơ đồ hiện trường: Vị trí vết máu nằm trên phần đường trái hướng N đi L, đầu vết máu cách mép đường là 2,8m, cách tâm trục bánh trước của xe mô tô biển số 47H6 - 0201 là 3,3m.

**Hiện trường vụ tai nạn giao thông** được Cơ quan CSĐT - Công an huyện H tiến hành dựng lại hiện trường vào ngày 08/02/2022, kết quả như sau:

- Xác định vị trí xe mô tô 47H6 - 0201 từ điểm cố định là tru cột mốc CTTL 105 lấy thước dây vẽ 2 cung tròn có bán kính là 18,5 mét và 19,5 mét về hướng L, cắt 2 đường thẳng song song với mép đường bên phải hướng N - L cách mép đường bên phải là 2,1 mét và 1,5 mét tại 2 điểm. Đây chính là tâm trục bánh trước và bánh sau của xe mô tô 47H6 - 0201. Đưa xe mô tô 47H6 - 0201 ra hiện trường ngã bên trái sao cho tâm trục bánh trước và bánh sau trùng lên 2 điểm vừa xác định, đầu xe hướng về N.

- Xác định vị trí xe mô tô 86K6 - 5700: Lấy tâm trục sau xe mô tô 47H6 - 0201 làm chuẩn vạch một cung tròn có bán kính 4,9 mét cắt mép đường bên phải (N - L) tại một điểm, đây là  tâm trục bánh sau của xe mô tô 86K6 - 5700. Đưa xe mô tô 86K6 - 5700 ra hiện trường cho xe ngã bên trái, đầu xe quy về hướng L, đuôi xe hướng N, sao cho tâm trục sau trùng với điểm vừa xác định, sau đó điều chỉnh tâm trục bánh trước xe cách mép đường phải 0,2 mét ta được vị trí xe mô tô 86K6 – 5700.

- Xác định vị trí H2 té ngã (do H2 xác định): vị trí H2 té ngã ở dưới bờ mương nước có độ cao 1 mét, cách tâm trục trước và sau xe mô tô 86K6 - 5700 lần lượt là 3,02 mét và 4,05 mét.

- Xác định vị trí T té ngã (do H2 xác định): là vết máu trước đầu xe mô tô 47H6 - 0201 cách tâm trục bánh trước xe mô tô 47H6 – 0201 là 3,3 mét; cách mép đường phải (N – L) là 2,8 mét.

- Xác định vị trí L ngã sau tai nạn: theo H2 xác định: tại khu vực xe mô tô 47H6 - 0201

- Vết cày của xe mô tô 47H6 - 0201 dài 1,4 mét có chiều hướng L - N, đầu vết cày cách mép đường phải 1,4 mét, cuối vết cày nằm dưới gác chân trái trước xe mô tô 47H6 - 0201 cách mép đường phải là 1,8 mét.

**Kết quả khám nghiệm phương tiện** liên quan đến tai nạn giao thông do Công an huyện H lập ngày 08/9/2021 thể hiện như sau:

1. Xe mô tô, biển số 86K6 - 5700

Mặt ngoài lốc máy bên trái bị bể; Cần số bên trái phía trước bị đẩy cong hướng từ trước ra sau; Gác chân bên trái phía trước bị đẩy cong hướng từ trước ra sau; Cần thắng tay bên phải phía trước bị bung mất; Đầu tay cầm cao su bên phải bị mòn, tróc cao su; Đầu gác chân bên trái phía trước bị bào mòn kích thước (0,01 x 0,01)m.

2. Xe mô tô, biển số 47H6 - 0201

Chắn bùn phía trước bị bể vỡ hoàn toàn kích thước (0,18 x 011) m; Ốp nhựa bảo vệ phuộc giảm sóc phía trước bên phải bị bể mất; Gác chân phía sau bên phải bị gãy mất; Mặt gương chiếu H1 bên trái bị bung mất; Ốp nhựa bảo vệ tay lái bên phải bị bể vỡ kích thước (0,1 x 0,05) m.

**Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1120/PY-PC09** ngày 29 tháng 9 năm 2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết của Trần Văn Vũ Khắc T.

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương sọ não: Khối sưng nề ấn lõm vùng chẩm thái dương phải, trên sưng khối nề có vết thương đã khâu bằng 03 mũi chỉ; tổ chức dưới da bầm dập, tụ máu lan tỏa; nứt xương sọ đỉnh chẩm thái dương phải;

+ Xây xát da vùng đỉnh vai phải, khuỷa tay phải, vùng thắt lưng mông phải và cẳng chân trái.

- Nguyên nhân chết: Sốc chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não/Suy kiệt cơ thể, theo dõi HIV (+).

- Kết luận khác: Không.

**Tại bản kết luận giám định số 1226/KLGĐ-PC09**, ngày 12/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, kết luận:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên tuyến đường bê tông liên thôn N, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc: Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 47H6 - 0201 và xe mô tô 86K6 – 5700 nằm trên phần đường bên trái theo hướng đường Lê Quý Đôn đi thôn Nà Bồi.

**Tại Công văn số 3677/SGTVT – PTNL ngày 14/12/2021** của Sở giao thông vận tải tỉnh B trả lời về việc xác minh giấy phép lái xe, kết quả như sau:

Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận chưa cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho Đặng Ngọc L, sinh năm 1984, trú tại thôn N, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc.

**Vật chứng thu giữ và kết quả xử lý:**

- 01 xe mô tô biển số 86K6 – 5700 (xe do Lê Ngọc H1, sinh năm 1975, ở thị trấn M, huyện H làm chủ sở hữu, ngày 07/9/2021 Nguyễn Quang H2 mượn xe mô tô này đi về nhà ăn cơm thì xảy ra tai nạn). Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển số 86K6 – 5700 cho ông Lê Ngọc H1 là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 47H6 – 0201, Đặng Ngọc L khai nhận mua của Đậu Quang S, ở khu phố L, thị trấn M, khi mua không có giấy tờ, anh Sơn khai là mua của một người quen ở Đắk Lắk. Kết quả tra cứu, xác minh xe mô tô do Nguyễn Đình Bi địa chỉ P, E, K đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh tại địa chỉ trên không có người tên Nguyễn Đình B đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nên Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để xác minh, làm rõ xử lý sau.

- 01 đĩa DVD do bà Bùi Thị Tuyết M giao nộp ghi lại nội dung Nguyễn Quang H2 kể lại diễn biến vụ việc xảy ra tai nạn cho bà Mai nghe được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

**Về dân sự:** Bà Bùi Thị Tuyết Mai là mẹ ruột của Trần Văn Vũ Khắc T yêu cầu Đặng Ngọc L bồi thường thiệt hại đối với cái chết của Trần Văn Vũ Khắc T với tổng số tiền 144.800.000 đồng. Trong quá trình chờ xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và mẹ bị hại đã tự thỏa thuận với nhau mức bồi thường tổng cộng 30.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 5.000.000đồng, số còn lại 25.000.000đồng chưa bồi thường.

Ông Nguyễn Quang H2 bị thương tích nhẹ không yêu cầu gì về thương tích và bồi thường thiệt hại.

Ông Lê Ngọc H1 sau khi nhận lại xe mô tô biển số 86K6 – 5700 không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 53/CT/VKSHTB-HS ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đặng Ngọc L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bị cáo Đặng Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

**Áp dụng** Điểm a Khoản 2 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Phạt Đặng Ngọc L từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Công nhận thỏa thuận giữa Đặng Ngọc L và bà Bùi Thị Tuyết M như sau: Đặng Ngọc L phải bồi thường tổng cộng là 30.000.000đ cho bà Bùi Thị Tuyết M là đại diện bị hại. Đặng Ngọc L đã bồi thường 5.000.000đ, số còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường 25.000.000đ.

Áp dụng vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. L hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD do bà Bùi Thị Tuyết M giao nộp ghi lại nội dung Nguyễn Quang H2 kể lại diễn biến vụ việc xảy ra tai nạn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Đặng Ngọc L thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Đặng Ngọc L cho rằng trước đây tại cơ quan điều tra bị cáo không phải là người trực tiếp điều kH2 xe biển số 47H6 – 0201 (xe do L làm chủ sở hữu) gây tai nạn làm 01 người chết và 01 người bị thương vào khoảng 14 giờ ngày 07/9/2021 tại thôn N, thị trấn M là do bị cáo

sợ ở tù nhưng nay bị cáo suy nghĩ lại việc làm sai trái của mình và xác định chính bị cáo là người đã lái xe gây ra tai nạn, không phải bị hại T. Qua xét hỏi bị cáo, nhân chứng, người liên quan và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ Hội đồng xét xử thấy rằng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang H2 trước Tòa đều khẳng định: Bị cáo L là người trực tiếp điều kH2 xe mô tô 47H6 – 0201 chở phía sau Trần Văn Vũ Khắc T theo hướng L – N, khi chạy đến đường bê tông liên thôn N – M, do không chú ý quan sát L điều kH2 xe chạy lấn qua phần đường ngược chiều tông vào xe mô-tô biển số 86K6-5700 do H2 điều kH2 chạy hướng ngược chiều. Bị cáo L xác định: Nguyễn Quang H2 là anh em bạn bè quan hệ bình thường, không có mâu thuẫn gì từ trước và cũng là người đi trên đoạn đường xảy ra tai nạn, H2 bị thương tích nhẹ. Nguyên nhân vụ tai nạn là do bị cáo Đặng Ngọc L điều kH2 xe mô tô lấn sang phần đường bên trái rồi va chạm vào xe mô-tô biển số 86K6-5700 do Nguyễn Quang H2 điều kH2 đi ngược chiều từ N – M là đi đúng phần đường và phải đi bên phải theo chiều đi của mình nên đã va chạm vào xe mô tô của H2 điều kH2 làm xe của L ngã trượt về phía trước khoảng 3,3m và xe của H2 ngã về phía bên phải theo chiều đi của H2. Theo L khai nhận khi L chở T đi thì L đã uống rượu say, do say nên không quan sát và làm chủ phương tiện để xe tông vào xe của H2 đang điều kH2 gây tai nạn. Hành vi nêu trên của Đặng Ngọc L vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Luật giao thông đường bộ quy định:

"Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

9. Điều kH2 xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ"

**Điều 9. Quy tắc chung**

"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

Do đó, Đặng Ngọc L đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được qui định tại Điều 260 Bộ luật hình sự, do bị cáo L chưa có giấy phép lái xe trên 50cm$^3$ nên đã phạm vào điểm a (Không có giấy phép lái xe theo quy định), H1 quả 01 người chết và 01 người bị thương nhẹ nên phạm vào điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Đặng Ngọc L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa bị cáo L khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Đặng Ngọc L chưa có giấy phép lái xe, chưa được học tập các qui định của Luật giao thông đường bộ mà vẫn điều kH2 xe tham gia giao thông và gây tai nạn làm chết 01 người và 01 người bị thương nhẹ. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc L thể hiện việc xem thường pháp luật, đã làm thiệt hại tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông là nguy hiểm cho xã hội.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, đủ điều kiện để Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

01 xe mô tô biển số 86K6 – 5700 (xe do Lê Ngọc H1 làm chủ sở hữu). Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Lê Ngọc H1 là phù hợp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

01 xe mô tô biển số 47H6 – 0201, Đặng Ngọc L khai nhận mua của Đậu Quang Sơn, ở khu phố L, thị trấn M, khi mua không có giấy tờ, anh S khai là mua của một người quen ở Đ. Kết quả tra cứu, xác minh xe mô tô do Nguyễn Đình B địa chỉ P, E, K đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh tại địa chỉ trên không có người tên Nguyễn Đình Bi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nên Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để xác minh, làm rõ xử lý sau.

01 đĩa DVD do bà Bùi Thị Tuyết M giao nộp ghi lại nội dung Nguyễn Quang H2 kể lại diễn biến vụ việc xảy ra tai nạn L hồ sơ vụ án.

[7] *Về dân sự:*

Tại Tòa bà Bùi Thị Tuyết M đại diện bị hại và ông Đặng Ngọc L tự nguyện thỏa thuận như sau: Đặng Ngọc L bồi thường các khoản tổng cộng là 30.000.000đ cho bà Bùi Thị Tuyết M. Đặng Ngọc L đã bồi thường 5.000.000đ, số còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường 25.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc các bên thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên công nhận.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Đặng Ngọc L khai nhận trước khi xảy ra tai nạn giao thông có uống rượu cùng với một số người bạn nhưng quá trình điều tra không xác định được nồng độ cồn trong máu của L tại thời điểm xảy ra tai nạn nên không có căn cứ để xử lý theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Ngọc L (tên gọi khác : T) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

**Xử phạt:** Đặng Ngọc L (tên gọi khác : T) **12** (Mười hai) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

**Về dân sự:**

Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Bùi Thị Tuyết M đại diện bị hại và ông Đặng Ngọc L như sau: Đặng Ngọc L bồi thường các khoản tổng cộng là 30.000.000đ cho bà Bùi Thị Tuyết M. Đặng Ngọc L đã bồi thường trước 5.000.000đ, số còn lại L phải tiếp tục bồi thường 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) cho bà Bùi Thị Tuyết M đại diện bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

L hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại nội dung Nguyễn Quang H2 kể lại diễn biến vụ việc xảy ra tai nạn.

**Về án phí:** Bị cáo Đặng Ngọc L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/6/2022).

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị M M**

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh B
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- L hồ sơ vụ án.